

Số: 05/2025/QĐST-KDTM

Ba Đồn, ngày 26 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” và điểm d Điều 1.4, Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-KDTM ngày 03 tháng 3 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số H L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Anh T - Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ;

Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Tiến L - Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Số A đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Công ty TNHH X; địa chỉ: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh

Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh L1 - Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1990; chỉ: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Công ty TNHH X hiện còn nợ Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số CLC-15281-01 ngày 23/3/2024, kèm theo đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ và Ủy nhiệm chi số CLC-15281-01/KU/Lần 01 ngày 30/3/2024; Hợp đồng cho vay số CLC-18247-01 ngày 13/5/2024, kèm theo Khế ước nhận nợ số 240524-14789468-ONL-2 ngày 27/5/2024, tạm tính đến hết ngày 16/5/2025 với tổng số tiền là 838.523.385 đồng (*T1 trăm ba mươi tám triệu năm trăm hai mươi ba nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng*); trong đó: nợ gốc là 744.241.034 đồng, nợ lãi là 94.282.351 đồng.

2.2. Cam kết trả nợ: Công ty TNHH X có nghĩa vụ thanh toán (trả) toàn bộ số nợ nói trên và lãi phát sinh đến ngày thực tế thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V theo lộ trình sau: chậm nhất vào ngày 20 tháng 6 năm 2025 tất toán toàn bộ khoản vay về nợ gốc, lãi, lãi phát sinh theo mức lãi suất theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp Công ty TNHH X vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Công ty TNHH X thanh toán ngay toàn bộ số nợ chưa trả theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, đồng thời yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp số CLC-15281-14789468-HDTC-01 ngày 23/3/2024 và số CLC-18247-14789468-HDTC-01, ngày 10/05/2024 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là:

01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC số loại ZZA257V324; màu cam; Biển số đăng ký 73F-215.29; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 73000845 do Công an thị xã B cấp ngày 20/3/2024, mang tên CÔNG TY TNHH X.

01 Sơ mi rơ moóc tải tự đổ nhãn hiệu YUNLI, số loại LG9403Z; Biển số đăng ký 73RM-001.06; Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 73000006 do Công an thị xã Ba Đồn cấp ngày 08/5/2024, mang tên CÔNG TY TNHH X.

2.4. Về án phí: Hai bên thỏa thuận Công ty TNHH X chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại có giá ngạch với số tiền được làm tròn số là 18.578.000 đồng (*Mười tám triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn đồng*). Công ty TNHH X chưa nộp án phí sơ thẩm.

Ngân hàng Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 19.647.000 đồng (*Mười chín triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 0003522 ngày 26/02/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ba Đồn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Anh Đức